

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 17 tháng 7 năm 2025

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quý S**, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Khu D, phường P, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Phố Vàng, xã T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Hoàng Thị Thanh M**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Phố V, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Quý S và chị Hoàng Thị Thanh M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Quý S và chị Hoàng Thị Thanh M đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 19/9/2010 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/11/2016. Khi ly hôn anh S và chị M đều thống nhất: Giao cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu B và cháu K, kể từ tháng 7/2025 cho đến khi cháu B và cháu K thành niên. Chị M tự nguyện không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi cháu B và cháu K cùng chị. Hai bên đều có quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh S và chị M tự thống nhất thoả thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh S và chị M trình bày vợ chồng không có, ly hôn anh chị đều không có đề nghị gì.

Về án phí: Anh Nguyễn Quý S tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh S đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002004 ngày 10/6/2025 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Quý S 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7-Phú Thọ;
- UBND xã Hà Lộc (Nay là phường Phú Thọ);
- Lưu: HS- VP(8).

THẨM PHÁN

Đào Thị Anh Ninh